

Số: 819/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 29 tháng 4 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Sơn La**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006;

Căn cứ Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Căn cứ Thông tư số 26/2019/TT-BKHHCN ngày 25/12/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn quốc gia;

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 87/TTr-SYT ngày 23/4/2021.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Sơn La.

*(Có Kế hoạch chi tiết kèm theo)*

**Điều 2.** Giao Sở Y tế là cơ quan chủ trì, đầu mối tham mưu tổ chức triển khai các hoạt động theo kế hoạch; các sở, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp, triển khai thực hiện các nội dung trong kế hoạch đảm bảo theo tiến độ và chất lượng.

**Điều 3.** Quyết định này thay thế quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 24/6/2020 của UBND tỉnh Sơn La.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Y tế; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*h*

**Nơi nhận:**

- Bộ Y tế (B/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (B/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, các hội đoàn thể;
- Như điều 4;
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX\_S.Hùng (25b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phạm Văn Thủy**

## KẾ HOẠCH

### **Xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Sơn La**

*(Kèm theo Quyết định số: 819/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh Sơn La)*

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Sơn La (sau đây gọi tắt là Quy chuẩn kỹ thuật địa phương) góp phần từng bước hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt áp dụng trên địa bàn tỉnh Sơn La;

- Tăng cường kiểm soát chặt chẽ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ cung cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh;

- Theo dõi, kiểm soát tốt nhất chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

### **2. Yêu cầu**

- Bảo đảm sự phù hợp với quy định tại các Thông tư hướng dẫn của Bộ Y tế, Bộ Khoa học và Công nghệ về quy chuẩn kỹ thuật và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt phải dựa trên nền tảng các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý, bảo vệ, theo dõi, kiểm tra, giám sát tốt, có tính đặc thù trên địa bàn tỉnh Sơn La.

## **II. NHIỆM VỤ, PHƯƠNG ÁN TRIỂN KHAI**

### **1. Nhiệm vụ**

**1.1.** Kiện toàn lại Ban soạn thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương.

**1.2.** Biên soạn dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương: Chuẩn bị việc biên soạn dự thảo, khảo sát, đánh giá thực trạng, thu thập số liệu, tổ chức nghiên cứu thông tin, tư liệu, chuẩn bị và thông qua đề cương chi tiết kèm theo khung nội dung dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương.



**1.3.** Tổ chức các hội thảo báo cáo, góp ý, chỉnh sửa hoàn chỉnh nội dung dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương.

**1.4.** Lấy ý kiến các sở, ban, ngành, Bộ Y tế, Bộ KH&CN và hoàn chỉnh dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương.

**1.5.** Trên cơ sở các ý kiến góp ý, Ban soạn thảo hoàn chỉnh lại bản dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương và lập hồ sơ dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương theo quy định.

**1.6.** Thẩm định hồ sơ dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tại tỉnh theo đúng quy định.

**1.7.** Hoàn thiện, chuyển hồ sơ dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương đến Bộ Y tế, Bộ Khoa học và công nghệ để xem xét, cho ý kiến về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương.

**1.8.** Ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tại tỉnh Sơn La.

## **2. Phương án triển khai**

*(Chi tiết tại Phụ lục I "Dự án xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt" kèm theo kế hoạch)*

## **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

### **1. Nguồn kinh phí thực hiện**

Nguồn kinh phí xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương năm 2021 đã được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 2788/QĐ-UBND ngày 10/12/2021, số tiền 500.000.000 đ.

**2.** Việc sử dụng kinh phí xây dựng QCKT nước sạch địa phương áp dụng trên địa bàn tỉnh Sơn La được thực hiện theo các hướng dẫn của Bộ Y tế, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Y tế**

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định kiện toàn Ban soạn thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương *(thành phần cụ thể giao Sở Y tế chủ trì, thống nhất với các đơn vị liên quan, đảm bảo theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế).*

- Căn cứ nội dung Kế hoạch được phê duyệt, xây dựng dự toán kinh phí chi tiết gửi Sở Tài chính thẩm định, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, tổ chức triển khai các hoạt động theo kế hoạch; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về nước sử dụng cho mục đích sinh hoạt tại tỉnh Sơn La đúng quy định.

- Định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch theo quy định.

## **2. Sở Khoa học và Công nghệ**

Phối hợp với Sở Y tế thực hiện các nội dung Kế hoạch theo đúng chức năng, nhiệm vụ của ngành; hỗ trợ Sở Y tế thực hiện soạn thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương; Thông báo lấy ý kiến trên cổng thông tin điện tử, công khai về hàng rào kỹ thuật trong thương mại trên trang thông tin điện tử (nếu có).

## **3. Sở Tài chính**

- Thẩm định dự toán do Sở Y tế xây dựng, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí triển khai các hoạt động của kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng nguồn ngân sách nhà nước hàng năm được giao để triển khai các hoạt động trong Kế hoạch.

## **4. Sở Tài nguyên và Môi trường**

Phối hợp thực hiện và tham gia góp ý vào bản dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Sơn La.

## **5. Các đơn vị sản xuất, cấp nước**

Phối hợp với Sở Y tế trong việc cung cấp số liệu kết quả kiểm nghiệm các mẫu nước, tham gia góp ý vào dự thảo xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

## **6. Sở Thông tin và Truyền thông**

Phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin tại cơ sở tuyên truyền, triển khai nội dung thông tư của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế hướng dẫn về quy chuẩn kỹ thuật và việc tổ chức thực hiện kế hoạch nhằm mục đích giúp cho người dân được sử dụng nước sạch đạt theo quy chuẩn quy định.

## **7. Sở Tư pháp**

Thẩm định dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tại tỉnh theo đúng quy định.

## **8. Báo Sơn La, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh**



Phối hợp với Sở Y tế xây dựng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn, vệ sinh môi trường.

### **9. Các sở, ban, ngành, các đơn vị có liên quan; UBND các huyện/thành phố**

- Hỗ trợ, phối hợp với Sở Y tế tổ chức thực hiện các nội dung kế hoạch theo thẩm quyền và lĩnh vực ngành, đơn vị quản lý; triển khai kế hoạch lồng ghép với các hoạt động vệ sinh môi trường, sử dụng nước sạch theo quy chuẩn của Bộ Y tế.

- Lồng ghép các nội dung truyền thông về vệ sinh môi trường, sử dụng nước sạch nông thôn vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của đơn vị, địa phương.

### **10. Chuyên gia và đơn vị tư vấn**

- Hướng dẫn hỗ trợ các bước xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương.

- Hỗ trợ lựa chọn chỉ tiêu xây dựng dự thảo QCKTĐP về chất lượng nước sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Sơn La.

- Hỗ trợ thuyết minh việc chọn chỉ tiêu ban hành QCKTĐP về chất lượng nước sạch.

- Góp ý bản dự thảo QCKT địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

## **VI. THỜI GIAN THỰC HIỆN**

Từ tháng 04 năm 2021 đến tháng 6 năm 2022.

Trên đây là Kế hoạch xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Sơn La, đề nghị các sở, ban ngành liên quan và các địa phương chủ động phối hợp, triển khai thực hiện theo quy định, đạt hiệu quả. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có nội dung chưa phù hợp cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động thông tin, phối hợp với Sở Y tế để tổng hợp, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh./.

**DỰ ÁN**

**Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương  
về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt**  
(Kèm theo Kế hoạch xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng  
nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Sơn La,  
ngày 29 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh)

**1. Tên gọi quy chuẩn kỹ thuật:** Quy chuẩn kỹ thuật địa phương (QCKTĐP) về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

**2. Phạm vi và đối tượng áp dụng của quy chuẩn kỹ thuật địa phương**

Quy chuẩn này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân thực hiện một phần hoặc tất cả các hoạt động khai thác, sản xuất, truyền dẫn, buôn bán, bán lẻ nước sạch theo hệ thống cấp nước tập trung hoàn chỉnh (sau đây gọi tắt là đơn vị cấp nước)

**3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị**

Tên cơ quan: Sở Y tế tỉnh Sơn La

Địa chỉ: phường Chiềng Lè, TP Sơn La, tỉnh Sơn La

Điện thoại: 0212.3852.245 Fax: 0212.3856.023

Email: syt@sonla.gov.vn

Tên cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La

**4. Tình hình quản lý đối tượng quy chuẩn kỹ thuật địa phương hoặc đối tượng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng tại địa phương**

- Đối tượng quy chuẩn kỹ thuật:

Sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình đặc thù của địa phương

- Tên Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quản lý đối tượng trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật dự kiến ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương: Bộ Y tế

- Tình hình quản lý cụ thể đối tượng quy chuẩn kỹ thuật:

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Sơn La có 51 cơ sở cấp nước tập trung (Trong đó: 22 cơ sở có công suất thiết kế  $1000m^3/ngày/đêm$  trở lên) cung cấp nước ăn uống, sinh hoạt cho người dân trên địa bàn tỉnh đang hoạt động, phân bố trên hầu hết các huyện, thành phố trong tỉnh, chủ yếu khai thác nguồn nước mặt và nước dưới đất... Từ trước đến nay việc quản lý, kiểm tra, giám sát chất lượng nước của các cơ sở cấp nước này tuân thủ theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống (QCVN 01:2009/BYT) theo Thông tư số 04/2009/TT-BYT ngày 17/6/2009 của Bộ Y tế, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng



nước sinh hoạt (QCVN02:2009/BYT) theo Thông tư số 05/2009/TT-BYT ngày 17/6/2009 của Bộ Y tế, tùy theo quy mô cung cấp của các đơn vị cấp nước.

Hiện nay Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; Thông tư có hiệu lực từ ngày 15/6/2019. Theo đó tại khoản 2, điều 5 Thông tư có quy định “ Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt bảo đảm có hiệu lực trước ngày 01/7/2021”. Do đó, việc xây dựng và ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt của tỉnh là rất cần thiết và phải thực hiện ngay.

### **5. Lý do và mục đích xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương**

- Quy chuẩn kỹ thuật nhằm đáp ứng những mục tiêu quản lý sau đây

+ Đảm bảo an toàn

+ Đảm bảo vệ sinh, sức khỏe

+ Bảo vệ môi trường

+ Bảo vệ lợi ích và an ninh quốc gia

+ Bảo vệ động, thực vật

+ Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

- QCKTĐP dùng để chứng nhận hoặc công bố hợp quy

- Căn cứ thực tiễn

+ Việc áp dụng Quy chuẩn quốc gia về quy định kiểm tra giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên cả nước theo Quy chuẩn (QCVN 01:2009/BYT) và (QCVN 02:2009/BYT) với nhiều tiêu chí áp dụng cho toàn quốc (114 tiêu chí). Tuy nhiên, do mỗi tỉnh có đặc thù riêng nên việc áp dụng còn nhiều bất cập, khó khăn cho các cơ sở cấp nước, khó khăn cho việc kiểm tra, giám sát ngoại kiểm, lãng phí về thời gian, kinh phí vì mỗi khi áp dụng theo phương pháp thử nghiệm mới lại phải thử nghiệm lại toàn bộ các thông số theo quy định.

+ Việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Sơn La theo Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương sẽ xóa bỏ bất bình đẳng trong tiếp cận nguồn nước, tăng tính chủ động của địa phương và vai trò, trách nhiệm của cơ sở cấp nước trong đảm bảo an toàn cấp nước; Xây dựng quy chuẩn mới căn cứ áp dụng phương pháp thử theo tiêu chuẩn Quốc gia mới ban hành, tránh được tình trạng phải liên tục sửa đổi Quy chuẩn khi phương pháp thử mới của khu vực hoặc thế giới được sửa đổi, bổ sung, thay thế.

- Căn cứ pháp lý có liên quan



+ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 9;

+ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 14/12/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

+ Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 về Sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 14/12/2007;

+ Thông tư số 26/2019/TT-BKHHCN ngày 25/12/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật;

+ Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn quốc gia;

+ Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế về việc Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

## **6. Loại quy chuẩn kỹ thuật**

- Quy chuẩn kỹ thuật chung

- Quy chuẩn kỹ thuật an toàn

## **7. Những vấn đề sẽ quy định trong quy chuẩn kỹ thuật địa phương**

### **7.1. Những vấn đề sẽ quy định (hoặc sửa đổi, bổ sung)**

- Yêu cầu về an toàn, vệ sinh trong sản xuất, khai thác, chế biến sản phẩm, hàng hóa đặc thù.

- Yêu cầu về an toàn, vệ sinh trong bảo quản, vận hành, vận chuyển, sử dụng, bảo trì sản phẩm, hàng hóa đặc thù.

### **7.2. Bố cục, nội dung các phần chính của quy chuẩn kỹ thuật dự kiến**

- Phần I. Phần quy định chung

+ Phạm vi điều chỉnh

+ Đối tượng áp dụng

+ Giải thích từ ngữ (nếu có)

- Phần II. Quy định về kỹ thuật

+ Viện dẫn tiêu chuẩn hoặc đưa ra các yêu cầu kỹ thuật cụ thể về mức giới hạn của đặc tính kỹ thuật mà đối tượng của quy chuẩn kỹ thuật phải tuân theo để đảm bảo an toàn, sức khỏe con người; bảo vệ động vật, thực vật, môi trường bảo vệ lợi ích và an ninh quốc gia, quyền lợi của người tiêu dùng và các yêu cầu thiết yếu khác.

+ Các yêu cầu kỹ thuật được quy định phải đánh giá được bằng các phương pháp và phương tiện hiện có ở trong nước;

+ Phương pháp thử, phương pháp lấy mẫu, số lượng và vị trí lấy mẫu thử nghiệm.

- Phần III. Quy định về quản lý

Quy định về công bố hợp quy (nêu rõ cơ sở để công bố hợp quy là kết quả đánh giá của tổ chức chứng nhận, phòng thử nghiệm được chỉ định hoặc được công nhận hay là kết quả tự đánh giá của chính tổ chức thực hiện việc công bố).

- Phần IV. Tổ chức thực hiện: Quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân.

- Phần V. Các phụ lục nhu cầu khảo nghiệm quy chuẩn kỹ thuật trong thực tế: Lấy mẫu nước thành phẩm của các đơn vị cấp nước.

**7.3. Nhu cầu khảo nghiệm quy chuẩn kỹ thuật trong thực tế:** Có ;

**8. Phương thức thực hiện và tài liệu làm căn cứ xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương**

- Xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên cơ sở Quy chuẩn Quốc gia.

- Xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương kết hợp cả tiêu chuẩn và tham khảo các tài liệu, dữ liệu.

- Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng quy chuẩn kỹ thuật

+ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 9;

+ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 14/12/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

+ Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 14/12/2007;

+ Thông tư số 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về việc Quy định giá tối đa dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập;

+ Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế về việc Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

+ Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính về quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;

+ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/04/2017 của Bộ Tài chính về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

+ Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương pháp đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

+ Thông tư số 02/2017/TT- BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN;

+ Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN ngày 25/12/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật;



+ Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn quốc gia;

### **9. Kiện toàn ban soạn thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương**

- Cơ quan, tổ chức biên soạn QCKTĐP: Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, kiện toàn ban soạn thảo.

- Thành phần Ban soạn thảo QCKTĐP gồm đại diện các sở: Y tế, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Tài chính, Công Thương và các đơn vị cấp nước...

### **10. Cơ quan phối hợp xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương**

- Cơ quan quản lý có liên quan bắt buộc phải lấy ý kiến về dự thảo quy chuẩn kỹ thuật: Bộ Y tế, Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan, tổ chức phối hợp xây dựng dự thảo quy chuẩn kỹ thuật: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở tư pháp, UBND các huyện/thành phố, các đơn vị cấp nước, các chuyên gia, đơn vị tư vấn thuộc lĩnh vực cấp nước và chất lượng nước, Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường...

### **11. Dự kiến tiến độ thực hiện**

STT	NỘI DUNG	Thời gian	
		Bắt đầu	Kết thúc
01	Chuẩn bị biên soạn dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương	4/2021	6/2021
02	Biên soạn dự thảo QCKTĐP	7/2021	9/2021
	- Lấy ý kiến chuyên gia		
	- Khảo nghiệm dự thảo		
	- Hoàn chỉnh dự thảo và lập hồ sơ dự thảo QCKTĐP		
03	Tổ chức thông báo và lấy ý kiến rộng rãi	10/2021	12/2021
04	Tổ chức Hội nghị chuyên đề	12/2021	12/2021
05	Xin ý kiến chấp thuận của Bộ Y tế, Bộ KH&CN về quy chuẩn kỹ thuật	01/2022	03/2022

	địa phương; Hoàn chỉnh, lập hồ sơ dự thảo QCDP trình duyệt		
06	Thẩm định hồ sơ dự thảo QCDP trình duyệt	3/2022	4/2022
07	Hoàn thiện, chuyển hồ sơ dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương đến Bộ Y tế, Bộ Khoa học và công nghệ để xem xét, cho ý kiến về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương	4/2022	5/2022
08	Ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch	Dự kiến tháng 5/2022	

## 12. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương năm 2021 đã được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 2788/QĐ-UBND ngày 10/12/2021./

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phạm Văn Thủy**